

Bản án số: 45/2021/HSST.

Ngày: 26-4-2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Hương;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Thủy;

Ông Lò Văn Quốc;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/HSST, ngày 22-3-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS, ngày 14-4-2021 đối với các bị cáo:

**1. Lò Văn T;** tên gọi khác: Không; sinh ngày: 02-5-1980; tại xã PT, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã PT, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn Th, sinh năm: 1959 và bà Lò Thị Đ ( tên gọi khác: Lò Thị N, Lò Thị L), sinh năm: 1962; bị cáo có vợ: Lò Thị H; sinh năm: 1983 và 02 con, lớn 18 tuổi, nhỏ 08 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 28-10-2016 bị Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; nhân thân: Năm 2003 Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; Năm 2008 Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 16-12-2020, có mặt tại phiên tòa.

**2. Lèo Văn B;** tên gọi khác: Không; sinh ngày: 01-10-1991; tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lèo Văn D, sinh năm: 1961 và bà Lèo Thị C, sinh năm: 1961; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 16-12-2020, có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Lèo Văn D; sinh năm 1961; địa chỉ: Bản N, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ, 30 phút, ngày 16-12-2020, tại khu vực Bản B, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Lò Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa bột cục màu trắng, nghi là Heroine (Lò Văn T khai là Heroine), có khối lượng 0,19 gam, trích rút toàn bộ 0,19 gam ký hiệu T1 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA; loại xe Jupiter BKS 26C1 151.49 xe đã qua sử dụng cũ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIGI màu đen, số IMEI 1: 356180602167868, số IMEI 2: 356180602167876, máy đã qua sử dụng cũ.

Kết luận giám định số: 628/KL, ngày 21-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Heroine khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,19 gam, loại Heroine”. (Hoàn lại đối tượng giám định: Chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T1, không sử dụng đến trong quá trình gửi giám định, có khối lượng T1 = 0,12 gam).

Mở rộng điều tra, ngày 17-12-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã triệu tập và ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn B.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16-12-2020 Lò Văn T và Lò Văn B gặp nhau tại Bản P, xã PT, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Lò Văn B đưa cho Lò Văn T 100.000 đồng đi tìm mua ma túy về cùng sử dụng đồng thời đưa xe mô tô biển kiểm soát 26C1 15149 của gia đình cho T đi mua ma túy. T đồng ý cầm lấy số tiền 100.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô đi đến bản LC, xã TM, huyện Thuận Châu để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi T đã hỏi mua được của một nam thanh niên dân tộc thái (Lò Văn T không biết tên và địa chỉ cụ thể ở đâu) một gói ma túy, được gói bằng ni lon màu trắng với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T cầm gói ma túy ở tay phải rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Trên đường về nhà thì Lò Văn B có gọi điện thoại hỏi T về chưa, T trả lời đang trên đường về.

Khi Lò Văn T về đến bản B, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La yêu cầu kiểm tra ma túy.

Quá trình kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Lò Văn T về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Mở rộng điều tra, ngày 16-12-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn B. Lò Văn B đã tự giác giao nộp: Một điện thoại di động nhãn hiệu realme màu xanh, số IMEI 1: 868383046131018, Số IMEI 2: 868383046131000, máy đã qua sử dụng cũ.

Bản cáo trạng số: 32/CT-VKS, ngày 22-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Lò Văn Tiễn, Lò Văn B về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn B về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn B mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lò Văn Tiễn, Lò Văn B.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,12 gam ma túy, loại Heroine + Một mảnh nilon màu trắng + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: Một điện thoại di động nhãn hiệu GIGI màu đen, số IMEI 1: 356180602167868, số IMEI 2: 356180602167876, máy đã qua sử dụng cũ và Một điện thoại di động nhãn hiệu realme màu xanh, số IMEI 1: 868383046131018, Số IMEI 2: 868383046131000, máy đã qua sử dụng cũ.

Các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn B phải chịu toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn B: Nhất trí như bản luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

**[1].** Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

**[2].** Ngày 16-12-2020, Lò Văn T, Lò Văn B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,19 gam ma túy, loại Heroine. Mục đích cất giữ để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn B mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân, khối lượng ma túy không lớn, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma túy và những tệ nạn xã hội khác, là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do vậy phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lò Văn T có một tiền án, chưa được xóa án tích, lại phạm tội do cố ý, là tái phạm được quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự và là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn B: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại

phiên toà các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn T đã khai ra hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn B, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phá hiện tội phạm, trong quá trình giải quyết vụ, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lò Văn T được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn B phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự là nhân thân tốt; bị cáo Lò Văn T đã có 02 tiền án về tội ma túy, đã được đương nhiên xóa án tích, là nhân thân xấu.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Lò Văn B là người đưa tiền và phương tiện cho bị cáo Lò Văn T đi mua túy. Bị cáo Lò Văn T là người trực tiếp đi mua ma túy, thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy cần cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo. Căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự.

Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật. Cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội.

Các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn B đang bị tạm giam, tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Lò Văn T khai mua của một người đàn ông dân tộc Thái (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu) tại bản LC, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 16-12-2020 với giá 100.000đ. Do chỉ có lời khai duy nhất của Lò Văn T, ngoài ra không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter biển kiểm soát 26C1 151.49 là phương tiện dùng vào việc phạm. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là tài sản chung của gia đình bị cáo Lò Văn B và ông Lò Văn D (bố đẻ của Lò Văn B). Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã trao trả lại cho ông Lò Văn D là có căn cứ cần chấp nhận.

### **[3]. Về vật chứng vụ án:**

Đối với 0,12 gam ma túy loại Heroine thu giữ của bị cáo Lò Văn T còn lại sau khi trích rút gửi giám định, là hàng Quốc cấm, Nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với một mảnh nilon màu trắng + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Xét không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: Một điện thoại di động nhãn hiệu GIGI màu đen, số IMEI 1:

356180602167868, số IMEI 2: 356180602167876, máy đã qua sử dụng cũ thu giữ của Lò Văn T và Một điện thoại di động nhãn hiệu realme màu xanh, số IMEI 1: 868383046131018, Số IMEI 2: 868383046131000, máy đã qua sử dụng cũ thu giữ của Lò Văn B là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**[4]. Về án phí:** Bị cáo Lò Văn T là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo năm 2021. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T. Bị cáo Lò Văn B phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**[5]. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo Lò Văn Tiễn, Lò Văn B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam giữ (ngày 16-12-2020).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn B 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam giữ (ngày 16-12-2020).

**2. Về vật chứng:** Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiêu hủy:

+ Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn T- Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 16/12/2020. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 024915 đề lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu. Bên trong có: Một mảnh

nilon màu trắng + 01 và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

+ Một phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng vụ: Lò Văn T-Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 16/12/2020. Gồm có: Phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + Chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T1, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 0,12 gam. Mặt sau dán giấy niêm phong Công an tỉnh Sơn La số: 051564, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La;

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu GIGI màu đen, số IMEI 1: 356180602167868, số IMEI 2: 356180602167876, máy đã qua sử dụng cũ.

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu realme màu xanh, số IMEI 1: 868383046131018, Số IMEI 2: 868383046131000, máy đã qua sử dụng cũ.

Chấp nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lèo Văn Doãn: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA; loại xe Jupiter BKS 26C1 151.49 xe đã qua sử dụng cũ.

**3. Về Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Tiễn.

Buộc bị cáo Lèo Văn B phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng).

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Lò Văn T, Lèo Văn B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lèo Văn D được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND ( 02 );
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Thị Hương**